

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG**
Án số: 50/2020/HSST

Ngày 16/6/2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG - TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ngừ
- Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thành Đô
Ông Dương Minh Thiết
- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Cường –
Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện LG.
- Đại diện VKSND LG tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Mạnh - Kiểm
sát viên.

Ngày 16/6/2020, Tòa án nhân dân huyện LG mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2020/HSST ngày 07/5/2020 đối với bị cáo: Nguyễn Đức A, sinh năm 1999. Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã ĐL, huyện LG, tỉnh Bắc Giang; Trú tại Thôn D, xã ĐL, huyện LG, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hoá: 5/12; Con ông Nguyễn Khắc Ch và bà Giáp Thị Th; Chưa có vợ, con.

- Tiền án: Bản án số 50/2019/HSST ngày 18/4/2019, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị can đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/12/2019; chấp hành xong án phí HSST ngày 27/8/2019..

- Tiền sự: Không.

- Bị cáo đầu thú, tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/2/2020 nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện LG. (có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Thân Văn Dũng và Hoàng Trọng Nghĩa – Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt có lý do)

*** Người bị hại:** Chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1988; trú tại thôn D, xã ĐL, huyện LG, tỉnh Bắc Giang (có mặt)

*** Người có Q lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Văn C sinh năm 1982; trú tại thôn M, xã TH, huyện LG, tỉnh Bắc Giang; (có mặt)

2. Anh Hà Văn H, sinh năm 1995; trú tại thôn HM, xã XH, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.(vắng mặt)

3. Anh Hà Văn Th, sinh năm 1985; trú tại thôn HM, xã XH, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.(vắng mặt)

*** Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Đức H1, sinh năm 1989; trú tại thôn D, xã ĐL, huyện LG, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Đức Q, sinh năm 1986; trú tại thôn D, xã ĐL, huyện LG, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 11/02/2020, Nguyễn Đức A gọi điện cho bạn là Hà Văn H bảo đến chợ Cốc, xã Đình Trì chờ A về nhà có việc. Sau đó anh H mượn xe mô tô, biển kiểm soát 98B3-571.38 của anh Hà Văn Thanh, sinh năm 1993 ở cùng thôn đến chờ A về. Khi về nhà, A bảo anh H bê máy hàn còn A bê máy cắt ra xe mô tô. H để máy hàn ở giá thò hàng phía trước xe, còn A ngồi sau ôm máy cắt. Trên đường đi A bảo anh H xem có ai mua thì bán hộ thì H chở A đến gặp và bán cho anh TH 02 chiếc máy với giá 1.500.000 đồng. Số T này A cho anh H 430.000 đồng, còn lại A sử dụng ăn tiêu cá nhân hết. Sau khi xem camera an ninh ở nhà phát hiện A trộm cắp hai chiếc máy, anh C đã hỏi A chỗ bán máy thì anh khai bán cho anh Th. Ngày 15/02/2020, anh Nguyễn Văn C đã đưa cho A 1.500.000 đồng để A chuộc hai máy về trả lại cho anh C. Cùng ngày 15/02/2020, anh Nguyễn Văn C làm đơn trình báo Công an huyện LG.

Hồi 16 giờ ngày 15/02/2020, Nguyễn Đức A đến Công an huyện LG đầu thú.

Ngày 16/02/2020, anh Nguyễn Văn C giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 máy hàn điện, nhãn hiệu OSHIMA MOS – 250 INVERTER; 01 máy cắt kim loại.

Tại Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐ ngày 16/02/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện LG, định giá: 01 máy hàn điện nhãn hiệu OSHIMA MOS – 250 INTERVER có giá 2.500.000 đồng; 01 máy cắt kim loại có giá 700.000 đồng. Tổng giá trị tài sản A trộm cắp là 3.200.000 đồng.

Kết thúc phần tranh luận, sau khi đã giá tính chất vụ án, nhân thân cũng như mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện VKSND huyện LG vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức A phạm tội trộm cắp tài sản, áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức A từ 10-12 tháng tù, miễn phạt bổ sung bằng T, miễn án phí cho bị cáo. Ngoài ra đại diện VKS còn đề nghị tuyên Q kháng cáo.

Bị cáo Nguyễn Đức A không có ý kiến gì tranh luận, đề nghị Tòa án cho bị cáo H mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện LG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện LG, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có Q lợi nghĩa vụ liên quan, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Nội dung vụ án:

Khoảng 15 giờ ngày 11/02/2020, Nguyễn Đức A đã có hành vi trộm cắp 01 máy hàn điện nhãn hiệu OSHIMA MOS – 250 INTERVER và 01 máy cắt kim loại có tổng trị giá 3.200.000đ của anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1982 ở thôn M, xã TH, huyện LG, tỉnh Bắc Giang gửi nhờ chị Nguyễn Thị Tr trông giữ.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan cũng như vật chứng đã thu hồi được, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra hành vi phạm tội.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các Tr hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”:

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện LG truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến Q sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương.

[3]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy:

- Tình tiết tăng nặng TNHS: Ngày 18/4/2019, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội do cố ý. Do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

- Tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại, người liên quan có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được H các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Từ những tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy rằng bị cáo đã bị xét xử về hành vi tàng trữ trái phép. Sau khi chấp hành án xong bị cáo không tu chí làm ăn, cải tạo để trở thành công dân tốt mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân chấp hành pháp luật.

Đây là vụ án có tính chất, động cơ vụ lợi, nên ngoài hình phạt chính lẽ ra cần áp dụng khoản 5 Điều 173 BLHS phạt bị cáo một khoản T sung quỹ Nhà nước nhưng xét thấy bị cáo thuộc diện hộ nghèo, không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp nên miễn hình phạt T cho bị cáo.

Đối với anh Hà Văn H, quá trình điều tra anh H khai chỉ được A nhờ đưa về nhà A đem máy hàn và máy cắt kim loại đi bán, anh H không biết đó là tài sản của anh C bị A trộm cắp. Ngoài lời khai của A không có căn cứ khác chứng minh Hà Văn H đồng phạm với A nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý H.

Đối với anh Hà Văn Th, quá trình điều tra đã làm rõ khi mua hai chiếc máy của A, anh TH không biết là tài sản do A trộm cắp nên không có căn cứ xử lý đối với anh Th.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và những người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5]. Án phí, Q kháng cáo:

Bị cáo thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án

Bị cáo, người bị hại, người liên quan được Q kháng cáo bản án theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt Nguyễn Đức A 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 25/2/2020.

[2]. Về án phí:

Áp dụng điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo không phải chịu T án phí hình sự sơ thẩm.

[3]. Về Q kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 BLTTHS.

Báo cho bị cáo, người bị hại, người liên quan có mặt biết được Q kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người liên quan vắng mặt có Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Án xử sơ thẩm công khai.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lạng Giang;
- Công an huyện Lạng Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- UBND xã nơi bị cáo c- trú;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đã ký

Nguyễn Văn Ngữ

Bị cáo; L- u: VP, Hồ sơ vụ án.